

UBND TỈNH HẢI DƯƠNG  
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Nếu nhiệm vụ có mang nội dung bí mật nhà nước,  
đóng dấu xác định độ mật của nhiệm vụ tại đây)

Hải Dương, ngày 30 tháng 06 năm 2016

PHIẾU THÔNG TIN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐANG TIẾN HÀNH  
SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

1	Tên Đề tài/Dự án: <i>Xây dựng và phát triển mô hình nuôi lợn thịt chất lượng cao từ các tổ hợp lai giữa nái F<sub>1</sub>(YMC), F<sub>1</sub>(YMS) với đực PiDu25 và PiDu50 trên địa bàn tỉnh Hải Dương.</i>	
2	Cấp quản lý nhiệm vụ: <input type="checkbox"/> Quốc gia <input type="checkbox"/> Bộ <input checked="" type="checkbox"/> Tỉnh <input type="checkbox"/> Cơ sở	
3	Mức độ bảo mật: <input checked="" type="checkbox"/> Bình thường <input type="checkbox"/> Mật <input type="checkbox"/> Tối mật <input type="checkbox"/> Tuyệt mật	
4	Mã số nhiệm vụ (nếu có): NN.07.TTTV.15-16	
5	Tên tổ chức chủ trì: <b>CÔNG TY TNHH MTV GIỐNG GIA SÚC HẢI DƯƠNG</b> Họ và tên thủ trưởng: Phạm Văn Định Tỉnh/thành phố: Hải Dương Chức vụ: Giám đốc Fax: 03203 980 328 Địa chỉ: phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương Điện thoại: 03203 890 328 Website:	
6	Cơ quan chủ quản: UBND tỉnh Hải Dương	
7	Chủ nhiệm nhiệm vụ: Họ và tên: Phạm Văn Định Giới tính: Nữ Học hàm, học vị/ Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Chức danh khoa học: Kỹ sư Chức vụ: Giám đốc Điện thoại: 0915472287 E-mail: trungtamgionggiasuchd@yahoo.com.vn Fax:	
8	Danh sách cá nhân tham gia đề án (ghi họ tên, chức danh khoa học và học vị): Phạm Văn Quý, BSTY Đình Xuân Bình, KS Nguyễn Văn Khánh, TC Vũ Đình Tôn, PGS Đỗ Đức Lực, TS Nguyễn Công Oánh, ThS Hán Quang Hạnh, TS Hà Xuân Bộ, BS BSTY. Vũ Đình Nhu	
9	<b>Mục tiêu nghiên cứu:</b> Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật về giống và phương thức nuôi dưỡng để xây dựng và phát triển mô hình nuôi lợn thương phẩm chất lượng từ các tổ hợp lợn lai mới nhằm tạo ra sản phẩm thịt lợn chất lượng đáp ứng nhu cầu người tiêu dùng trên địa bàn tỉnh Hải Dương và vùng phụ cận.	
10	<b>Tóm tắt nội dung nghiên cứu chính trong năm 2016:</b> <b>Tiếp tục đánh giá năng suất sinh sản của lợn nái lai F<sub>1</sub>(YMC), F<sub>1</sub>(YMS) với đực giống PiDu25 và PiDu50</b> <b>* Quy mô và đối tượng:</b> 04 con lợn đực giống PiDu25 và PiDu50; 50 con lợn nái lai F <sub>1</sub> (Yorkshire × Móng Cái) và F <sub>1</sub> (Yorkshire × Meishan) nuôi năm 2015.	

	<p><b>* Địa điểm:</b> tại Trung tâm giống gia súc Hải Dương và 10 hộ chăn nuôi tại thị xã Chí Linh.</p> <p><b>* Quy trình kỹ thuật chăm sóc nuôi dưỡng thực hiện:</b> áp dụng theo quy trình chăm sóc nuôi dưỡng của trường cơ quan chuyển giao công nghệ, trường ĐH Nông nghiệp Hà Nội</p> <p><b>Tiếp tục đánh giá năng suất sinh trưởng của con lai được tạo ra từ nái lai F<sub>1</sub>(YMC), F<sub>1</sub>(YMS) với đực giống PiDu25 và PiDu50</b></p> <p><b>* Địa điểm:</b> tại Trung tâm giống gia súc Hải Dương và 6 hộ chăn nuôi tại thị xã Chí Linh.</p> <p><b>* Quy trình kỹ thuật chăm sóc nuôi dưỡng thực hiện:</b> áp dụng theo quy trình chăm sóc nuôi dưỡng của trường cơ quan chuyển giao công nghệ, trường ĐH Nông nghiệp Hà Nội (xem phụ lục).</p> <p><b>* Các chỉ tiêu theo dõi bao gồm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khối lượng bắt đầu nuôi thí nghiệm (kg)</li> <li>- Tuổi bắt đầu nuôi thí nghiệm (ngày)</li> <li>- Khối lượng kết thúc nuôi thí nghiệm (kg)</li> <li>- Tuổi kết thúc nuôi thí nghiệm (ngày)</li> <li>- Tăng khối lượng trong thời gian nuôi thí nghiệm (g/ngày)</li> <li>- TTTÁ trung bình trong thời gian nuôi thí nghiệm (kg TÁ/kg tăng KL)</li> </ul> <p><b>Đánh giá năng suất và chất lượng thịt của con lai thương phẩm</b></p> <p>Kết thúc thí nghiệm, mỗi công thức mổ khảo sát 5 con cho mỗi lô (3 lợn đực và 2 lợn cái) để đánh giá năng suất và phân tích chất lượng thịt.</p> <p><b>Hoàn thiện quy trình kỹ thuật nuôi lợn phù hợp với điều kiện chăn nuôi tại Hải Dương</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Quy trình lai giống</li> <li>+ Quy trình chăn nuôi lợn nái và lợn con</li> <li>+ Quy trình chăn nuôi lợn đực giống</li> <li>+ Quy trình chăn nuôi lợn thịt</li> <li>+ Quy trình vệ sinh thú y</li> </ul> <p><b>Tiếp tục xây dựng kênh tiêu thụ sản phẩm của mô hình.</b></p> <p><b>Tuyên truyền kết quả thực hiện mô hình</b></p>
11	<b>Lĩnh vực nghiên cứu<sup>(3)</sup>:</b> Khoa học Nông nghiệp
12	<p><b>Mục tiêu kinh tế xã hội của nhiệm vụ<sup>(4)</sup>:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Bồi dưỡng đào tạo cán bộ khoa học:</i> đề tài giúp cán bộ kỹ thuật của Trung tâm gia súc Hải Dương và cán bộ cơ sở nâng cao trình độ, nắm vững kỹ thuật về quy trình chăn nuôi, kỹ thuật khai thác tinh dịch và kỹ thuật phối giống.</li> <li>- <i>Đối với lĩnh vực khoa học có liên quan:</i> Tiếp thu tiến bộ khoa học kỹ thuật mới để áp dụng triển khai phục vụ sản xuất chăn nuôi lợn. Tăng cường hợp tác, trao đổi thông tin rút ngắn khoảng cách giữa cơ quan nghiên cứu – nhà khoa học, nhà nước và nhà nông, làm cho khoa học nhanh đi vào phục vụ sản xuất.</li> <li>- <i>Đối với kinh tế – xã hội:</i> + Hiệu quả đối với lĩnh vực khoa học và công nghệ: Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật công nghệ đưa giống mới vào thực tế sản xuất giúp người chăn nuôi nắm vững, làm chủ được tiến bộ kỹ thuật mới của ngành chăn nuôi trong Tỉnh. + Hiệu quả kinh tế xã hội: Mô hình được thực hiện sẽ tạo thêm việc làm, tăng thu nhập cho người chăn nuôi, khai thác tối đa tiềm năng lợi thế của tỉnh và góp phần nâng cao tỷ trọng giá trị của ngành chăn nuôi trong sản xuất nông nghiệp. Đồng thời, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng sản phẩm thịt lợn chất lượng cao và tăng cường khả năng cạnh tranh của sản phẩm tạo ra.</li> </ul>
13	<p><b>Phương pháp thực hiện:</b></p> <p>Phương pháp điều tra          Phương pháp chuyên gia          Phương pháp thực nghiệm;          Phương pháp đánh giá năng suất sinh trưởng của con lai thương phẩm được tạo ra từ nái lai F<sub>1</sub>(YMC), F<sub>1</sub>(YMS) với đực giống PiDu25 và PiDu50;</p>

	<p>Phương pháp đánh giá năng suất và chất lượng thịt của con lai thương phẩm</p> <p>Phương pháp đánh giá chất lượng thịt</p> <p>Phương pháp hạch toán kinh tế chăn nuôi</p> <p>Phương pháp nghiên cứu kênh tiêu thụ sản phẩm thịt lợn từ mô hình lợn thương phẩm</p> <p>Phương pháp xử lý số liệu</p>
14	<p><b>Sản phẩm khoa học và công nghệ dự kiến:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo đánh giá năng suất sản của lợn nái lai F<sub>1</sub>(YMC) và F<sub>1</sub>(YMS) với lợn đực giống PiDu25 và PiDu50;</li> <li>- Báo cáo đánh giá về khả năng sinh trưởng của con lai trong giai đoạn theo mẹ và nuôi thịt.</li> <li>- Báo cáo đánh giá năng suất thân thịt và chất lượng thịt của con lai thương phẩm.</li> <li>- Mô hình nuôi lợn thương phẩm có năng suất và chất lượng thịt cao được tạo ra từ nái lai F<sub>1</sub>(YMC) và F<sub>1</sub>(YMS) với đực giống PiDu25 và PiDu50.</li> </ul>
15	<p><b>Địa chỉ và quy mô ứng dụng dự kiến:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kết quả mô hình là cơ sở để cán bộ khuyến nông của huyện, tỉnh tuyên truyền, quảng bá rộng rãi nhằm nhân rộng mô hình trên địa bàn tỉnh.</li> <li>- Mô hình được xây dựng sẽ là những mô hình trình diễn cho các hộ dân đến thăm quan học tập</li> </ul>
16	Thời gian thực hiện: 2016
17	<p>Kinh phí được phê duyệt: Tổng kinh phí: 507.000.000 đ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kinh phí năm 2015: 296.000.000 đồng</li> <li>- Kinh phí năm 2016: 211.000.000 đồng</li> </ul>
18	Quyết định phê duyệt: số 235/QĐ-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2016
19	Hợp đồng thực hiện: số 03/2016/HĐ-NN ngày 22/ 01/ 2016